

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 23-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Cường

2. Bà Lò Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS, ngày 09/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Lữ Văn T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản N, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn M, con bà Hoàng Thị H; bị cáo có vợ và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Lữ Văn L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản N, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn H, con bà Hoàng Thị X; bị cáo có vợ và 01 con.

Tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 19/02/2019 bị Công an huyện Yên Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tổn hại sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, chưa chấp hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Lữ Văn M, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản N, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn A (đã chết) con bà Lò Thị Y; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Lữ Văn C, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản N, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn S con bà Hoàng Thị H; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Lữ Văn L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản N, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn T con bà Hoàng Thị X; bị cáo có vợ và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Anh Vì Thanh T

Nơi cư trú: Bản N, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt

2. Chị Lò Thị Đ

Nơi cư trú: Bản N, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 02/3/2021 tại bản Tà Làng Thấp, Tú Nang, Yên Châu, Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu và Công an xã Tú Nang phát hiện và bắt quả tang 04 đối tượng: Lữ Văn L, Lữ Văn T, Lữ Văn C, Lữ Văn M cùng trú tại: bản Na, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 đối tượng bỏ trốn. Vật chứng thu giữ gồm: 05 viên nén màu hồng trong đó có 4 viên đồng dạng hình trụ tròn và 01 viên không rõ hình dạng được gói trong mảnh giấy màu trắng do Lữ Văn C lấy trên mặt đất cạnh chỗ C ngồi giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 35, vỏ màu đỏ, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lữ Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu xanh đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lữ Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu nâu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lữ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Titel, vỏ màu đỏ đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lữ Văn T; 01 xe máy hiệu LANDA, loại dream, màu nâu, BKS: 29Z8 – 4529, xe đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu trắng đen, BKS:

26B2 – 143.90, số khung: Y088846, số máy: 6E133587; 01 chai nhựa màu trắng, không có nắp, dài khoảng 22cm, đường kính đáy chai 5cm, miệng chai 2,5cm, phần thân chai nhựa được đục một lỗ gắn một ống nhựa màu vàng dài khoảng 13cm, đầu ống bên ngoài chai có dấu vết đen nâu; 01 bật lửa ga hiệu H – VIET, màu hồng đen, dài khoảng 7,5cm, đã qua sử dụng thu giữ của Lữ Văn T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và dẫn giải Lữ Văn L, Lữ Văn T, Lữ Văn C, Lữ Văn M về công an huyện Yên Châu để giải quyết theo quy định

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ và trích rút mẫu để giám định:

Kết quả cân tách bì toàn bộ 4 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng và 01 viên nén không rõ hình dạng màu hồng có khối lượng 0,54 gam. Trích 01 viên nén không rõ hình dạng màu hồng có khối lượng 0,1 gam ký hiệu K 1 gửi mẫu giám định; trích 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,20 gam ký hiệu K2 gửi giám định; còn lại 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,24 gam cho vào 01 túi nilon ký hiệu K3 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 534/KLMT ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Các mẫu gửi giám định ký hiệu K1, K2 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,30 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,54 gam, loại Methamphetamine”.

Đối với đối tượng chạy thoát 02/3/2021 qua lời khai của những đối tượng bị bắt xác định là Lữ Văn L, sinh năm 1992; trú tại bản N, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi chạy thoát L đã trốn xuống huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh làm thuê. Ngày 10/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định truy nã đối với Lữ Văn L, được sự vận động của gia đình, chính quyền địa phương. Đến 16 giờ ngày 10/3/2021 L đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đầu thú và khai nhận hành vi góp tiền cùng Lữ Văn L, Lữ Văn T, Lữ Văn M, Lữ Văn C mua trái phép 0,54 gam Methamphetamine mục đích cùng nhau sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lữ Văn L, Lữ Văn T, Lữ Văn C, Lữ Văn M, Lữ Văn L khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/3/2021, Lữ Văn L, Lữ Văn T, Lữ Văn M, Lữ Văn C, Lữ Văn L ăn cơm, uống rượu tại khu ruộng của gia đình Lữ Văn M ở bản N, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi ăn xong T nói với L, M, C, L “rượu say thế này anh em có ai muốn chơi ngựa không (ý là mua ma túy về sử dụng). T nói thêm, ở dưới rừng ma bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang có người bán ma túy, nếu mua thì góp tiền mỗi người 100.000 đồng; L, M, C, L đồng ý. Sau đó L, M, C, L, T đi về nhà tắm, thay quần áo và hẹn nhau ở cổng chào của bản N, xã V. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy BKS: 26B2 – 143.90 của gia đình chở L, C đi theo quốc lộ 6A đến xã Tú Nang. L điều khiển xe máy BKS: 29Z8 – 4529 (xe L mượn

của Vì Thanh T; trú cùng bản) chở M đi sau xe của T. Trên đường đi M nói với L là không có tiền L nói có 200.000đ cho M vay, khi nào có thì trả.

Thủy điều khiển xe máy đi đến quán nước bên tay phải hướng Sơn La – Hà Nội thuộc địa phận bản Cốc Lắc, xã Tú Nang, huyện Yên Châu thì dừng lại để đợi L và M. Tại đây C đưa cho T 70.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng và nói chỉ có bảy mươi nghìn, thấy vậy L đưa cho T 130.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng và nói bù cho C 30.000 đồng, T bỏ ra 100.000 đồng gồm 2 tờ mệnh giá 50.000 đồng. Tổng số tiền T cầm để mua ma túy là 300.000 đồng. Cùng lúc đó thì xe của L và M đi đến, T đưa cho M số tiền 300.000đ và nói tiền của T, C, L. Cùng lúc đó L cũng lấy ra 200.000đ gồm 02 tờ 100.000 đồng đưa cho M và nói tiền của M và L góp để mua ma túy. M cầm tiền và cất vào túi quần sau bên phải đang mặc. L và T tiếp tục điều khiển xe máy chở M, C, L đi xuống xã Tú Nang. Khi đi qua ngã ba Tà Làng, xã Tú Nang, T điều khiển xe máy rẽ vào đường bê tông bên trái đến khu rừng ma thuộc bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, cách đường quốc lộ 6A khoảng 100m thì dừng lại. M đưa 500.000 đồng cho L đi mua ma túy, trước khi đi T nói với L cứ đi vào bên trong gặp ai thì hỏi có ngựa bán không nếu họ bảo có thì đưa tiền cho họ. T, C, M, L đứng đợi ngoài đường. L cầm tiền đi bộ vào khu rừng ma thuộc bản Tà Làng Thấp cách đường bê tông khoảng 80m thì gặp 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ đang đứng ở ven đường đi vào rừng ma. L hỏi có ngựa bán không, người phụ nữ nói có, L đưa 500.000 đồng cho người phụ nữ rồi đứng chờ, người phụ nữ đi vào trong rừng ma sau đó quay lại đưa cho L 01 gói giấy màu trắng bên trong có 5 viên Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy L quay về còn người phụ nữ đi hướng nào thì L không để ý.

Trong lúc đợi L đi mua ma túy, T nhặt ở khe đá 01 chai nhựa có cắm sẵn ống nhựa màu vàng trên thân chai, 01 mảnh giấy bạc màu trắng. T đưa cho C chai nhựa để C rửa và thay nước ở trong chai mục đích dùng để sử dụng ma túy.

Khoảng 10 phút sau L quay lại chỗ T, C, M, L đang đợi, L đưa ra 01 gói giấy màu trắng bên trong có 5 viên methamphetamine. L, C, M, L, T ngồi thành vòng tròn. L lấy 01 viên Methamphetamine để lên trên mảnh giấy bạc rồi dùng chai nước có gắn sẵn ống hút, 01 bật lửa ga T mang từ nhà để sử dụng ma túy. L là người sử dụng đầu tiên, sau đó lần lượt đến C, M, L, đến lượt T sử dụng T đã bẻ viên hồng phiến đang sử dụng ra 1 ít để trên giấy bạc đốt hút, phần hồng phiến còn lại T gói vào gói giấy chứa 4 viên hồng phiến đang để dưới đất. Khi T đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp Công an xã Tú Nang phát hiện, bắt quả tang, lợi dụng địa hình Lừ Văn L bỏ chạy vào rừng, tổ công tác đã tổ chức truy đuổi nhưng không bắt được. Nhận thức được hành vi phạm tội Lừ Văn C lấy gói giấy màu trắng bên trong có chứa 5 viên Methamphetamine (04 viên nén hình trụ tròn màu hồng; 01 viên nén không rõ hình

dạng màu hồng) để trên mặt đất gần chỗ C đang ngồi giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Công an xã Tú Nang, huyện Yên Châu đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 30/CT – VKSYC, ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để xét xử các bị cáo Lữ Văn T, Lữ Văn L, Lữ Văn C, Lữ Văn M, Lữ Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lữ Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lữ Văn M từ 18 tháng đến 24 tháng tù. áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lữ Văn C từ 16 tháng đến 22 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lữ Văn L từ 16 tháng đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tích thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lữ Văn C cùng đồng bọn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 02/3/2021 bên trong gồm 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh giấy màu trắng, 0,24 gam Methamphetamine; 01 chai nhựa màu trắng, không có nắp, dài khoảng 22cm, đường kính đáy chai 5cm, miệng chai 2,5cm, phần thân chai nhựa được đục một lỗ gắn một ống nhựa màu vàng dài khoảng 13cm, đầu ống bên ngoài chai có dấu vết đen nâu; 01 bật lửa ga hiệu H – VIET, màu hồng đen, dài khoảng 7,5cm, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lữ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 35, vỏ màu đỏ, máy đã qua sử dụng, trả lại cho bị cáo Lữ Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu xanh đen, máy đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Lữ Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu nâu đen, máy đã qua sử dụng;

trả lại cho bị cáo Lữ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Titel , vỏ màu đỏ đen, máy đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Vì Thanh T 01 xe máy hiệu LANDA , loại dream, màu nâu, BKS: 29Z8 – 4529, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Lò Thị Đ 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA , loại sirius, màu trắng đen, BKS: 26B2 – 143.90, số khung: Y088846, số máy: 6E133587, xe đã qua sử dụng.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm trả lại tài sản cho mình và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Các bị cáo T, L, M, C, L nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lữ Văn T, Lữ Văn L, Lữ Văn C, Lữ Văn M, Lữ Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã trực tiếp cùng nhau góp tiền mua và tàng trữ 0,54 gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã trên 18 tuổi có hiểu biết pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong vụ án này tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,54 gam; ngoài mục đích sử dụng ra các bị cáo không còn mục đích nào khác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung

hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, số lượng các bị cáo tham gia trong vụ án nhiều gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng như trên địa bàn địa phương khác. Số lượng ma túy các bị cáo tàng trữ tuy không lớn, nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống loài, nếu để lây lan, trôi nổi trong xã hội làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp. Do đó các bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với các bị cáo Lữ Văn T, Lữ Văn L, Lữ Văn M, Lữ Văn C có ông, bà là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Lữ Văn L sau khi hành vi vi phạm của bị cáo bị cơ quan công an phát hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương, tuy nhiên sau khi có lệnh truy nã được sự vận động của gia đình và chính quyền địa phương bị cáo Long đã ra đầu thú tại cơ quan công an. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất đồng phạm trong vụ án thấy rằng trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất, phân công vai trò từ trước. Sau khi cả nhóm uống rượu say do có nhu cầu sử dụng ma túy mới nảy sinh ý định cùng nhau góp tiền đi tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Lữ Văn T là người khởi sự, rủ rê các bị cáo L, M, C, L cùng nhau góp tiền đi tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng và là người chỉ điểm cho bị cáo L đến nơi có người bán ma túy để mua và góp 100.000đ để mua ma túy. Do đó bị cáo T phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Lữ Văn L là người trực tiếp nhận tiền từ M đi tìm mua ma túy và góp 200.000đ trong đó 100.000đ là phần của L còn 100.000đ L cho M vay, do đó bị cáo L có vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với các bị cáo M, C, L sau khi nghe bị cáo T khởi sự rủ rê góp tiền đi tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng đã đồng tình và có cùng nhau góp tiền để mua ma túy (L góp 130.000đ bù cho C 30.000đ, C góp 70.000đ, M góp 100.000đ vay của L). Do đó

các bị cáo M, C, L có vai trò đồng phạm tích cực và phải chịu hình phạt tương xứng.

[6] Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo T, C, M, L là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên theo báo cáo của chính quyền địa phương các bị cáo thuộc diện đối tượng quản lý của công an xã V, thường xuyên gặp gỡ các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn giáp danh, có thái độ chấp hành nội quy, quy định tại địa phương không tốt gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Đối với bị cáo L không có tiền án, có 01 tiền sự: Ngày 19/02/ 2019 bị Công an huyện Yên Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tổn hại sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, chưa chấp hành, theo báo cáo của chính quyền địa phương bị cáo thuộc diện đối tượng quản lý của công an xã V, thường xuyên gặp gỡ các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn giáp danh, có thái độ chấp hành nội quy, quy định tại địa phương không tốt gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo L, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[8] Vật chứng thu giữ của vụ án: Vật chứng còn lại 0,24gam Methamphetamine, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 chai nhựa màu trắng , 01 ống nhựa màu vàng ; 01 bật lửa ga hiệu H – VIET, màu hồng đen đã qua sử dụng là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 điện thoại di động đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, do đó cần trả lại chiếc điện thoại nói trên cho các bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hi ệu YAMAHA, loại sirius, màu trắng đen , BKS: 26B2 – 143.90, số khung: Y088846, số máy: 6E133587 xe đã qua sử dụng quá trình điều tra xác minh và tại phiên tòa ngày hôm nay xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị Đ (vợ bị cáo T). Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe nói trên để thực hiện hành vi phạm tội chị Đ không biết, không liên quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Đ yêu cầu được trả lại chiếc xe máy nói trên để làm phương tiện đi lại. Do đó, cần trả lại chiếc xe máy nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe máy hiệu LANDA , loại dream, màu nâu, BKS: 29Z8 – 4529, xe đã qua sử dụng , quá trình điều tra xác minh và tại phiên tòa ngày hôm nay xác

định đây là tài sản hợp pháp của anh Vì Thanh T, ngày 01/3/2021 L có đến mượn xe của anh T nói là để đi làm nương. Việc bị cáo L sử dụng chiếc xe nói trên để thực hiện hành vi phạm tội anh T không biết, không liên quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay anh T yêu cầu được trả lại chiếc xe máy nói trên để làm phương tiện đi lại. Do đó, cần trả lại chiếc xe máy nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; nhưng xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, tài sản không có gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố các bị cáo Lữ Văn T, Lữ Văn L, Lữ Văn M, Lữ Văn C, Lữ Văn L phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo.

- Lữ Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/3/2021.

- Lữ Văn L 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/3/2021.

- Lữ Văn M 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/3/2021.

- Lữ Văn L 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/3/2021.

- Lữ Văn C 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lữ Văn Cường cùng đồng bọn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bên trong gồm có bên trong gồm: 0,24 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, không có nắp, dài khoảng 22cm, đường kính đáy chai 5cm, miệng chai 2,5cm, phần thân chai nhựa được đục một lỗ gắn một ống nhựa màu vàng dài khoảng 13cm, đầu ống bên ngoài chai có dấu vết đen nâu; 01 bật lửa ga hiệu H – VIET, màu hồng đen, dài khoảng 7,5cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lữ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 35, vỏ màu đỏ, máy đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Lữ Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, vỏ màu xanh đen, máy đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Lữ Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu nâu đen, máy đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Lữ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Titel, vỏ màu đỏ đen, số IMEI1 354942077826548, số IMEI2 354942077826555 máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Vì Thanh T 01 xe máy hiệu LANDA, loại dream, màu nâu, BKS: 29Z8 – 4529, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Lò Thị Đ 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu trắng đen, BKS: 26B2 – 143.90, số khung: Y088846, số máy: 6E133587, xe đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 21/6/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu và Công an huyện Yên Châu.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc các bị cáo Lữ Văn T, Lữ Văn L, Lữ Văn C, Lữ Văn M, Lữ Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/7/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Yên Châu
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Yên Châu
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS huyện Yên Châu
- CCTHADS huyện Yên Châu
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ứng Văn Cường